TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 230/2023/QĐST-HNGĐ	*Cao Lãnh, ngày 01 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 466/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ú, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Tổ B, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Trương Văn K, sinh năm 1963

HKTT: : Tổ B, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ hiện nay: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Ú và ông Trương Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị Ú và ông Trương Văn K thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trương Thị Mộng T, sinh ngày 03/4/1986 và Trương Tấn T1, sinh ngày 11/4/1988. Hiện nay các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Bà Ú, ông K là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND HCL;
- CCTHADS HCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đã ký

Võ Thị Kim Hoa